

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 367/2022/HS-ST

Ngày: 22-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Giàu
2. Bà Nguyễn Đặng Thanh Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 337/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 403/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Thạch Đ, sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: không có; Nơi cư trú: Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; con ông Thạch T (chết) và Lý Thị M, sinh năm 1977; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; chồng bị cáo tên Trương Văn M (chưa đăng ký kết hôn), có 02 người con, người con lớn sinh năm 2018 và người con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/11/2016, Tòa án nhân dân Quận 4 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 389/QĐ-TA ngày 16/11/2016, chấp hành xong ngày 29/12/2017; Ngày 26/5/2022, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 100/2022/HSST; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/4/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Phạm Thị Y, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Hoài Th, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03/12/2021, Thạch Đ (sinh năm 1997) nhờ Lê Hoài Th (sinh năm 1996) chở Đ và bé Trương Minh Thuận (sinh năm 2020, là con của Đ) đi mua quần áo. Thanh điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvius biển số 59B1-02257 chở Đ và cháu Thuận đến Cửa hàng quần áo Hoàng Yến của chị Phạm Thị Y (sinh năm 1995) tại địa chỉ: số 262, đường Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để mua quần áo. Đến nơi là khoảng 21 giờ 04 phút, Đ vào cửa hàng chọn và thử đồ, Thanh cùng cháu Thuận ngồi trên xe chờ bên ngoài. Chị Yến ra ngoài chuẩn bị dọn hàng vào. Lúc này, Đ ở trong cửa hàng thấy có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng của chị Yến đang cắm sạc tại bàn máy may nên nảy sinh ý định lấy trộm. Liền đó, Đ đi bộ lại bàn dùng tay trái rút dây sạc, tay phải lấy điện thoại và bỏ vào túi quần bên trái và đi ra ngoài nói chị Yến vào tính tiền hàng để đánh lạc hướng, Đ lên xe nói Thanh điều khiển xe chạy đi, lúc này Thanh không biết Đ đã lấy trộm điện thoại của chị Yến. Chị Yến thấy nghi ngờ bị lấy trộm điện thoại nên chạy ra chặn xe lại, giật gương chiếu hậu làm Đ, Thanh và cháu Thuận bị té xuống xe. Đ ẵm cháu Thuận, ném lại điện thoại, chị Yến quay lại nhặt điện thoại thì Đ tiếp tục lên xe để Thanh điều khiển xe chở Đ và cháu Thuận chạy đi.

Ngày 13/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Hoài Th về tội “Trộm cắp tài sản”, Quyết định khởi tố bị can đối với Thạch Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” xảy ra ngày 29/11/2021 trên địa bàn quận Gò Vấp. Tại đây, Đ đã khai nhận hành vi “Trộm cắp tài sản” tại thành phố Thủ Đức ngày 03/12/2021 như trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức biết để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Thạch Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản Kết luận định giá số 138-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá thành phố Thủ Đức kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 128 Gb màu vàng đã qua sử dụng của chị Yến trị giá 3.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

+ 01 điện thoại di động Iphone 7plus, chị Yến đã lấy lại được.

+ 01 USB chứa dữ liệu trích xuất từ camera cửa hàng nơi xảy ra vụ án ghi nhận hình ảnh Thạch Đ trộm điện thoại.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Phạm Thị Y đã lấy lại được điện thoại, không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 321/CTVKSTPTĐ ngày 30/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Thạch Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Thạch Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã xử lý xong; trách nhiệm dân sự: Bị hại đã lấy lại được tài sản, không yêu cầu nên không xem xét.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét, quá trình tố tụng, bị cáo Thạch Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo đều thống nhất với nhau trong các Bản tự khai, Bản tường trình; Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung bị can và phù hợp với: Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm ngày 09/12/2021 của Công an phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 19/01/2022 của Công an phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức; Kết luận

định giá tài sản số 138-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; phù hợp lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 04 phút ngày 03/12/2021, Thạch Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng trị giá 3.500.000 đồng của chị Phạm Thị Y trong cửa hàng quần áo “Hoàng Yến”, địa chỉ: số 262, đường Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức. Hành vi trên của bị cáo Thạch Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái và bị pháp luật trừng trị nhưng do tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài, coi thường pháp luật nên bị cáo đã bất chấp, cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đ hoàn toàn có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 03/12/2021 thì vào ngày 29/11/2021 bị cáo đã thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và đã bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án số 100/2022/HS-ST ngày 26/5/2022. Như vậy, chỉ trong thời gian từ 29/11/2021 đến 03/12/2021 bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo Thạch Đ thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng xấu an ninh trật tự tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội đồng thời góp phần răn đe phòng ngừa chung trước tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu ngày càng gia tăng hiện nay. Tuy nhiên, cũng xét quá trình điều tra bị cáo thành khẩn nhận tội khai báo đầy đủ và có thái độ ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Như đã nhận định ở trên, trong khoảng thời gian từ ngày 29/11/2021 đến ngày 03/12/2021, bị cáo Đ đã thực hiện 02 hành vi phạm tội khác nhau, ở hai địa điểm phạm tội khác nhau. Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có do bị cáo Đ thực hiện ngày 29/11/2021 đã bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử

phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 100/2022/HSST ngày 26/5/2022. Hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện vào ngày 03/12/2021 là không thuộc trường hợp phạm tội trong thời gian thử thách. Hình phạt tại Bản án số 100/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp và hình phạt tại Bản án này đối với bị cáo là khác loại. Do đó, Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án.

Đối với Lê Hoài Th không có bản bạc trước về việc cùng Thạch Đ đi trộm cắp tài sản của người khác. Khi Đ thực hiện hành vi trộm điện thoại trong cửa hàng của chị Phạm Thị Y thì Thanh cũng không biết. Sau khi Đ ra ngoài thì nói Thanh điều khiển xe chở mình đi nên Thanh điều khiển xe chở Đ và cháu Thuận rời khỏi cửa hàng, lúc này hành vi trộm cắp tài sản của Đ đã hoàn thành. Do đó không đủ căn cứ xử lý Lê Hoài Th về hành vi đồng phạm với Thạch Đ về tội “Trộm cắp tài sản” trong vụ án. Mặt khác, căn cứ lời khai của anh Thanh, sau khi về nhà trọ Đ có kể lại là Đ đã trộm điện thoại thì Thanh mới biết (BL 119). Trong trường hợp này, Đ phạm tội ít nghiêm trọng nên không có đủ căn cứ truy tố Thanh về tội “Không tố giác tội phạm”.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô Yamaha Luvius biển số 59B1-02257 là phương tiện Lê Hoài Th sử dụng chở Đ đi mua đồ, sau đó Đ nảy sinh ý định trộm tài sản, Thanh hoàn toàn không biết, không tham gia trộm cắp tài sản cùng với Đ. Qua xác minh do ông Lê Văn Sáng (sinh năm 1967, là cha ruột của Lê Hoài Th) đứng tên chủ sở hữu, không liên quan đến việc phạm tội do bị cáo Thạch Đ thực hiện nên ngày 15/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã trả lại xe cho ông Sáng.

- 01 điện thoại di động Iphone 7plus do bị cáo chiếm đoạt, bị hại là chị Yến đã lấy lại được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 USB chứa dữ liệu trích xuất từ camera cửa hàng, ghi lại hình ảnh phạm tội của bị cáo nên lưu hồ sơ vụ án.

[5] Về Về trách nhiệm phần dân sự: Chị Phạm Thị Y đã lấy lại 01 điện thoại di động Iphone 7plus, không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[6] Về án phí: Bị cáo Thạch Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thạch Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Thạch Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Thạch Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nguyệt

